

PHỤ LỤC

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ VÀ QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BAN HÀNH MỚI LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG
SINH HỌC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI
TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 02 / 2026 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Mã số TTHC nội bộ	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Đối tượng thực hiện	Cơ quan giải quyết
1	5.003111	Công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học	Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên cấp quốc gia	Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp tỉnh

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

Công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã số 5.003111)

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên cấp quốc gia trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đề nghị thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên.

Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thẩm định hợp lệ, đầy đủ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp tỉnh (sau đây gọi là Cơ quan thường trực) tổ chức thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên cấp quốc gia.

Bước 3: Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày được thành lập, Hội đồng tổ chức họp thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định.

Bước 4: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Báo cáo kết quả thẩm định, Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên cấp quốc gia hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định và gửi về Cơ quan thường trực hồ sơ đề nghị công nhận di sản thiên nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 83/2025/TTBNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Đa dạng sinh học, một số nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đa dạng sinh học và Luật Bảo vệ môi trường.

Bước 5: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ đã được hoàn thiện, Cơ quan thường trực trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia.

Bước 6: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia.

1.2. Cách thức thực hiện: nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc..

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Báo cáo dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT;

b) Văn bản đề nghị thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 83/2025/TTBNNMT.

1.4. Thời hạn giải quyết: 34 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên cấp quốc gia.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp tỉnh.
- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên theo Mẫu số 04 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT.
- Báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên khác theo Mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 20 Luật Bảo vệ môi trường. - Điều 19 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Điều 9 Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Đa dạng sinh học, một số nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đa dạng sinh học và Luật Bảo vệ môi trường.

MẪU BÁO CÁO DỰ ÁN XÁC LẬP, CÔNG NHẬN DI SẢN THIÊN NHIÊN

(1) (2) Số: /BC-(3)..	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u> (Địa danh), ngàytháng ...năm
--	--

BÁO CÁO DỰ ÁN XÁC LẬP, CÔNG NHẬN DI SẢN THIÊN NHIÊN (4)

Mở đầu

Chương 1. Sự cần thiết xác lập di sản thiên nhiên

Chương 2. Hiện trạng khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên

- Tóm tắt điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Hiện trạng các hệ sinh thái; các loài nguy cấp, quý, hiếm; các loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; các loài hoang dã khác; cảnh quan thiên nhiên, giá trị văn hóa, lịch sử, nét đẹp độc đáo của tự nhiên và các dịch vụ hệ sinh thái quan trọng nơi dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Tình trạng quản lý, bảo tồn khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Các mối đe dọa đến khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Phương án sử dụng đất tại khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên.

Chương 3. Đánh giá việc đáp ứng các tiêu chí xác lập di sản thiên nhiên

Mô tả các tiêu chí đáp ứng di sản thiên nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 hoặc khoản 2, khoản 3 Điều 19 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Mục đích xác lập di sản thiên nhiên.

Chương 4. Xác lập ranh giới và phân vùng di sản thiên nhiên

- Mô tả và trích lục bản đồ, vị trí địa lý, diện tích khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên;

- Mô tả vùng lõi: vị trí địa lý, diện tích và ranh giới của vùng lõi khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên; chức năng của vùng lõi; phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, các giá trị đáp ứng tiêu chí di sản thiên nhiên tại vùng lõi;

- Mô tả vùng đệm (nếu có): vị trí địa lý, diện tích, ranh giới vùng đệm khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên; chức năng của vùng đệm và các quy định quản lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

- Mô tả vùng chuyển tiếp (nếu có): vị trí địa lý, diện tích, ranh giới vùng chuyển tiếp khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên; chức năng của vùng chuyển tiếp và các quy định quản lý, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

Chương 5. Định hướng quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên

Nêu rõ các nội dung về hoạt động quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên sau khi được xác lập, công nhận, cụ thể:

- Các hoạt động quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên;
- Đề xuất chương trình phục hồi môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;
- Tổ chức quản lý di sản thiên nhiên (mô hình tổ chức quản lý, nguồn lực quản lý, cơ chế quản lý, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức quản lý...);
- Nguồn kinh phí thực hiện quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.

Kết luận

Tài liệu tham khảo

Phụ lục

Liệt kê các văn bản, tài liệu đính kèm:

- Các bản đồ hiện trạng khu vực xác lập di sản thiên nhiên; ranh giới vùng lõi, vùng đệm di sản thiên nhiên, các hệ sinh thái tự nhiên, phân bố các loài nguy cấp quý hiếm;
- Danh mục các loài động, thực vật khu vực xác lập di sản thiên nhiên;
- Dự thảo Kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên;
- Dự thảo Quy chế quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên.

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan chủ quản của cơ quan xây dựng báo cáo
- (2) Tên cơ quan xây dựng báo cáo
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan xây dựng báo cáo
- (4) Tên di sản thiên nhiên và địa điểm

Mẫu số 02.

**MẪU QUYẾT ĐỊNH XÁC LẬP, CÔNG NHẬN DI SẢN THIÊN NHIÊN
CẤP QUỐC GIA**

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-(2) (Địa danh), ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
XÁC LẬP, CÔNG NHẬN DI SẢN THIÊN NHIÊN CẤP QUỐC GIA....(3)

(1)

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày... tháng... năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Xét đề nghị của (4),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (3), gồm những nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên gọi:...,
tên tiếng Anh ".....".

- Loại hình di sản thiên nhiên:...;

- Đối tượng bảo tồn:.

2. Phạm vi, tọa độ di sản thiên nhiên

- Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích di sản thiên nhiên;

- Vị trí địa lý, ranh giới, diện tích vùng lõi, vùng đệm và vùng chuyển tiếp (nếu có);

3. Mục tiêu quản lý di sản thiên nhiên

4. Nội dung quản lý và kế hoạch bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên

5. Mô hình tổ chức quản lý

6. Tổ chức quản lý di sản thiên nhiên, gồm: chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức quản lý

7. Nguồn lực quản lý di sản thiên nhiên

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và các tổ chức có liên quan trong quản lý di sản thiên nhiên và tổ chức thực hiện quyết định xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4., Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

*(Chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)*

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Cơ quan quyết định xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia;
- (2) Tên viết tắt của cơ quan quyết định xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia;
- (3) Tên và địa danh khu vực xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia;
- (4) Tên cơ quan trình hồ sơ đề nghị xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia.

Mẫu số 03.

**MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN XÁC LẬP, CÔNG
NHẬN DI SẢN THIÊN NHIÊN CẤP QUỐC GIA**

**(1)
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH DỰ ÁN
XÁC LẬP, CÔNG NHẬN DI SẢN
THIÊN NHIÊN CẤP QUỐC GIA (2)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

(Địa danh), ngày tháng năm...

BÁO CÁO

Thẩm định Dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2)

Thực hiện Quyết định số/QĐ-(3) ngày... tháng... năm... của (1) về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2). Ngày ... tháng ... năm ..., tại Trụ sở (1), Hội đồng thẩm định đã tiến hành họp thẩm định Dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2). Hội đồng thẩm định đánh giá Dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2) với những nội dung chủ yếu như sau:

I. TIẾP NHẬN VÀ XỬ LÝ HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

A. Hồ sơ trình thẩm định:

Ngày ... tháng ... năm ..., (4) đã gửi Văn bản số ... về việc thẩm định dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2). Hồ sơ thẩm định đã đảm bảo đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 19 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

B. Thành lập Hội đồng thẩm định:

Ngày ... tháng ... năm ..., (1) đã ban hành Quyết định số ... về việc thành lập Hội đồng thẩm định Dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2).

Hội đồng thẩm định, gồm: (5).

II. Kết quả thẩm định:

2.1. Thông tin chung về phiên họp Hội đồng thẩm định Dự án thành lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2) theo Quyết định số ...

ngày ../.../... của (1).

- Thời gian: ... ngày... tháng ... năm ...
- Địa điểm:
- Thành viên Hội đồng: Danh sách tại Phụ lục kèm theo
- + Thành viên có mặt:../..thành viên Hội đồng, đủ điều kiện để họp Hội
- + Thành viên vắng mặt: ...

2.2. Kết quả thẩm định Dự án ác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2).

Căn cứ vào Dự án ác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2), Hội đồng thẩm định đánh giá khu vực xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2) đáp ứng được các tiêu chí xác lập di sản thiên nhiên quy định tại Khoản 3 Điều 20 Luật Bảo vệ môi trường 2020.

Hội đồng thẩm định đã bỏ phiếu thông qua Dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2), trong đó có ../.. phiếu thành viên biểu quyết nhất trí thông qua, ../... phiếu thành viên biểu quyết nhất trí thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung và ../... phiếu thành viên biểu quyết không thông qua hồ sơ.

(Biên bản họp Hội đồng thẩm định và ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng được gửi kèm theo báo cáo này).

III. Kết luận của Hội đồng thẩm định

.....

Trên đây là Báo cáo thẩm định Dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia (2).

Nơi nhận:

-
-
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH
*(Ký tên, ghi rõ họ và tên và chức danh
của chủ tịch hội đồng)*

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan quyết định thành lập Hội đồng thẩm định Dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia;
- (2) Tên và địa danh khu vực xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia;
- (3) Tên viết tắt của cơ quan quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia;
- (4) Cơ quan trình thẩm định dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia;
- (5) Lãnh đạo, đại diện các cơ quan, chuyên gia thuộc thành phần Hội đồng theo quyết định thành lập Hội đồng thẩm định dự án xác lập, công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia.

Mẫu số 04.

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN XÁC LẬP DI SẢN
THIÊN NHIÊN**

Cơ quan chủ quản của (1)
(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ...

V/v đề nghị thẩm định dự án xác
lập di sản thiên nhiên... (2)

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm

Kính gửi: (3)

Thực hiện quy định của pháp luật hiện hành, (1) đã phối hợp với các bên liên quan lập dự án xác lập di sản thiên nhiên (2).

(1) kính gửi (3) xem xét, thẩm định báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên (2).

Hồ sơ gửi thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên được gửi kèm theo công văn gồm:

- (4) báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên (2), kèm theo bản sao văn bản góp ý của các cơ quan có liên quan đối với dự án xác lập di sản thiên nhiên.
- Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan có liên quan đối với dự án xác lập di sản thiên nhiên (nếu có).

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(chữ ký của người có thẩm quyền,
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan gửi hồ sơ thẩm định;
- (2) Tên và địa danh khu vực xác lập di sản thiên nhiên;
- (3) Cơ quan ra quyết định tổ chức thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên;

(4) Số lượng báo cáo dự án xác lập di sản thiên nhiên.

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	Phí, lệ phí (vnd)	Ghi chú
A. CẤP TỈNH					
LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC					
1. Công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Mã số 5.003111)					
Bước 1	Xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên cấp quốc gia	Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao	Không quy định	Không	
Bước 2	thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên cấp quốc gia	Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành cấp tỉnh	05 ngày làm việc		
Bước 3	Họp thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định	Hội đồng thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên cấp quốc gia	14 ngày làm việc		
Bước 4	Xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên cấp quốc gia hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định và gửi về Cơ quan thường trực hồ sơ đề nghị công nhận di sản thiên nhiên	Cơ quan chuyên môn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao	05 ngày làm việc		
Bước 5	Trình Quyết định công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia	Cơ quan thường trực UBND tỉnh	05 ngày làm việc		
Bước 6	Quyết định công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	05 ngày làm việc		
Thời hạn giải quyết			34 ngày làm việc		

